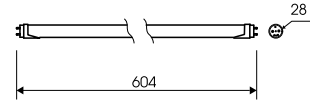
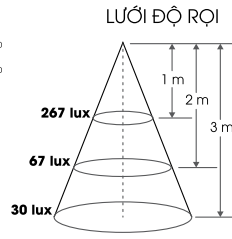
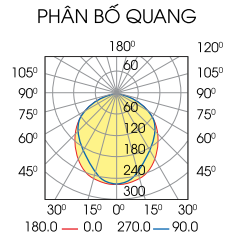


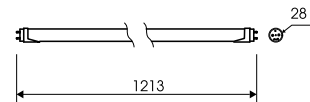
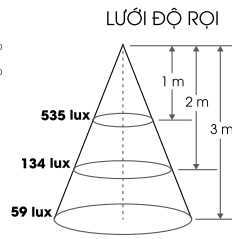
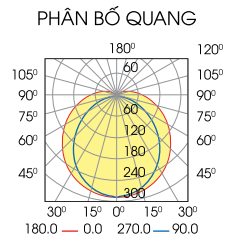
## BÓNG ĐÈN LED TUBE NHÔM NHỰA



### T8 600/10W



### T8 1200/20W

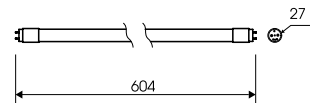
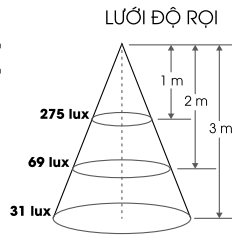
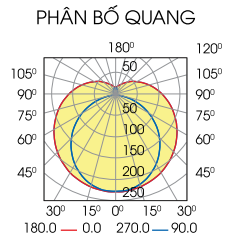


| Model       | Công suất | Dải điện áp hoạt động | Hệ số công suất | Hiệu suất sáng | Quang thông | Nhiệt độ màu | Chỉ số hoàn màu | Tuổi thọ | Kích thước (øxL) |
|-------------|-----------|-----------------------|-----------------|----------------|-------------|--------------|-----------------|----------|------------------|
| T8 600/10W  | W         | V                     |                 | lm/W           | lm          | K            |                 | giờ      | mm               |
| T8 600/10W  | 10        | 150 ÷ 250             | 0.5             | 100            | 1000        | 3000/6500    | 82              | 30000    | 28x604           |
| T8 1200/20W | 20        | 150 ÷ 250             | 0.5             | 115            | 2300        | 3000/6500    | 82              | 30000    | 28x1213          |

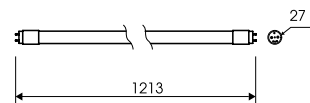
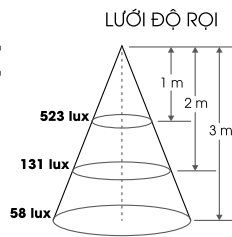
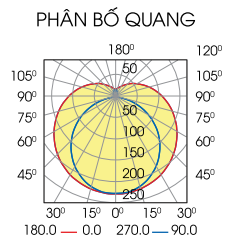
## BÓNG ĐÈN LED TUBE THỦY TINH BỌC NHỰA



### T8 N02 600/10W



### T8 N02 1200/20W



| Model           | Công suất | Dải điện áp hoạt động | Hệ số công suất | Hiệu suất sáng | Quang thông | Nhiệt độ màu | Chỉ số hoàn màu | Tuổi thọ | Kích thước (øxL) |
|-----------------|-----------|-----------------------|-----------------|----------------|-------------|--------------|-----------------|----------|------------------|
| T8 N02 600/10W  | W         | V                     |                 | lm/W           | lm          | K            |                 | giờ      | mm               |
| T8 N02 600/10W  | 10        | 170 ÷ 250             | 0.5             | 100/110        | 1000/1100   | 3000/6500    | 82              | 30000    | 27x604           |
| T8 N02 1200/20W | 20        | 170 ÷ 250             | 0.5             | 110/130        | 2400/2600   | 3000/6500    | 82              | 30000    | 27x1213          |